

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS - ST

Ngày: 19-3-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên và bà Nguyễn Thị Xoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2024/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/HSST- QĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024; thông báo thay đổi thời gian xét xử số 15/2024/TB -TA ngày 24 tháng 12 năm 2024; thông báo thay đổi thời gian xét xử số 13/2025/TB-TA ngày 16 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/HSST- QĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang P, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1955 tại thôn XYZ, xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn XYZ, xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Phạm Thị C (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị U và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền sự: không, tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 59/1999/HS- PT ngày 12-6-1999 của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo Lê Quang P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa”, thời gian thử thách 18 tháng, bị cáo nộp tiền bồi thường 4.358.000đ và án phí 600.000đ ngày 30-11-2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Pg, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1970 tại Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Khu X, phường ABC, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Đồng Thị C; có chồng là Đặng Văn H (*đã ly hôn*) và 02 con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 287/2024/HS-ST ngày 16-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Pg 12 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước*".

Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 287/2024/HS-ST ngày 16-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương từ ngày 27-2-2025.

3. Vũ Thủy A, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1978 tại Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Số Y, NMP, phường Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng V và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Trần Thị Ngọc Hg và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục thuế khu vực Kim Môn.

Trụ sở: Số 128 Trần Hưng Đạo, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang Hưng. Chức vụ: Chi cục trưởng (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần tập đoàn Sao Đỏ thành lập năm 2011 có địa chỉ trụ sở tại số 67 Nguyễn An, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và chi nhánh tại khu 2 phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Công ty có 03 cổ đông là Vũ Thủy A, Trần Thị Ngọc Hương, Hoàng Hồng Hà (*trong đó Vũ Thủy A là chủ tịch HĐQT và tổng giám đốc công ty*). Từ năm 2019 Vũ Thủy A bổ nhiệm Nguyễn Thị Pg làm Phó tổng giám đốc, kiêm kế toán trưởng công ty.

Công ty TNHH thương mại vật liệu xây dựng Minh Phúc có địa chỉ tại khu dân cư Huê Trĩ, phường An Phụ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương được thành lập năm 2014 do Lê Quang P làm Giám đốc.

Ngày 21-7-2021 Chi cục thuế khu vực Kim Môn ra Quyết định số 1962/QĐ-CCTKV về việc kiểm tra thuế tại công ty Minh Phúc. Kết quả kiểm tra phát hiện công ty Minh Phúc có dấu hiệu trốn thuế. Kết quả điều tra đã xác định trong các năm 2019, 2020 Lê Quang P đã mua hàng hoá là cát san lấp trôi nổi trên thị trường, không rõ xuất xứ, không có hoá đơn chứng từ để xuất bán. Để hợp pháp hoá hàng hoá mua vào P đã mua hoá đơn GTGT không có hàng hoá kèm theo để kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp tại chi cục thuế khu vực Kim Môn, cụ thể: Khoảng cuối năm 2019 Lê Quang P gặp Nguyễn Thị Pg thống nhất mua hoá đơn GTGT với giá 12% tổng giá trị hàng hoá ghi trên hoá đơn. Sau đó Pg trao đổi lại với Vũ Thủy A và thống nhất để hợp thức hoá hàng hoá đầu vào bán cho công ty Minh Phúc, Pg đã lên mạng và liên hệ được với 01 người phụ nữ giới thiệu tên là Thu để hợp thức hoá hàng hoá đầu vào ghi trên hoá đơn GTGT với giá 9% giá trị hàng hoá ghi trên hoá đơn, số tiền 3% chênh lệch Pg và Thủy A sẽ chia nhau. Trong 02 năm 2019 và 2020 P đã 03 lần gặp Pg và Thủy A để cung cấp số liệu hàng đầu là cát san lấp để ghi vào hoá đơn GTGT của công ty Sao Đỏ xuất bán cho công ty Minh Phúc, cụ thể:

- Ngày 22-11-2019 tại trụ sở công ty CPTĐ Sao Đỏ sau khi P cung cấp số liệu hàng hoá cần ghi trên hoá đơn là 4.200m³ cát san lấp, Thủy A ghi nội dung trên hoá đơn số 0000022 trị giá hàng hóa ghi trên hóa đơn 294.000.000đ, thuế GTGT 29.400.000đ tổng là 323.400.000đ và lập hợp đồng kinh tế 02 bên ký kết. Nguyễn Thị Pg ký tên Phó tổng giám đốc chuyển cho Thủy A đóng dấu công ty Sao Đỏ. Thủy A và Pg nhờ Đồng Thị Anh là người đến công ty xin việc ký vào mục người bán hàng. Sau khi hoàn thiện thủ tục xong, Thủy A đưa 01 bản hoá đơn cho P giữ, P làm thủ tục chuyển khoản tiền từ tài khoản của công ty Minh Phúc đến công ty Sao Đỏ. Khi nhận được tiền Pg liên hệ với Thu và được hướng dẫn chuyển tiền vào tài khoản của công ty cổ phần tư vấn và thương mại Hoà Bình để hợp thức hoá đầu vào hàng hoá ghi trên hoá đơn. Thủy A làm uỷ nhiệm chỉ cho Pg chuyển khoản tiền đến công ty Hoà Bình. Sau đó Pg nhận được tiền mặt do Thu chuyển qua 01 người không quen biết, sau khi đã trừ 9% giá trị hàng hoá ghi trên hoá đơn Pg giữ lại 3% là 9.576.000 đồng. Pg đưa cho Thủy A 4.000.000đ, còn Pg hưởng 5.576.000đ, số tiền còn lại Pg chuyển cho P. Số hàng hoá là cát san lấp ghi trên hoá đơn, P sử dụng để san lấp mặt bằng cửa hàng cây xăng Minh Phúc (*thuộc công ty Minh Phúc*) tại Kim Tân, Kim Thành, Hải Dương. P sử dụng hoá đơn số 0000022 trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp tại chi cục thuế khu vực Kim Môn tại kỳ kê khai thuế tháng 11/2019 được hoàn thuế GTGT là 10%= 29.400.000đ.

- Ngày 23-11-2020 tại trụ sở chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Sao Đỏ ở khu 2, phường Phú Thù, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, P cung cấp số liệu hàng hoá cần ghi trên hoá đơn là 20.000m³ cát san lấp Thủy A ghi nội dung trên hoá đơn số 0000069 trị giá hàng hóa ghi trên hóa đơn 1.994.000.000đ thuế GTGT 199.400.000đ tổng là 2.193.400.000đ và lập hợp đồng kinh tế 02 bên ký kết. Nguyễn Thị Pg ký tên Phó tổng giám đốc và bên người bán hàng rồi chuyển cho Thủy A đóng dấu công ty Sao Đỏ. Sau đó P làm thủ tục chuyển khoản tiền

từ tài khoản của công ty Minh Phúc đến công ty Sao Đỏ. Sau khi nhận được tiền Pg làm thủ tục kế toán rút tiền rồi chuyển cho Thủy A, Thủy A nhờ vợ là Trần Thị Ngọc Hương đi rút tiền mặt về, Thủy A đưa lại cho Pg, Pg giữ lại 12% số tiền còn lại Pg đưa cho P. Pg thanh toán với Thu $9\% = 179.010.000\text{đ}$, Pg và Thủy A hưởng lợi $3\% = 60.270.000\text{đ}$, chia nhau mỗi người được $30.270.000\text{đ}$. Số hàng hoá là cát san lấp ghi trên hoá đơn P bán cho công ty TNHH đầu tư và dịch vụ thương mại Kim Ngân có trụ sở tại thôn Gia Phong, xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng. P sử dụng hoá đơn số 0000069 để kê khai khấu trừ thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp tại chi cục thuế khu vực Kim Môn tại kỳ kê khai thuế quý 11-2020 được hoàn thuế GTGT là $10\% = 199.400.000\text{đ}$.

- Ngày 31-12-2020 tại trụ sở chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Sao Đỏ ở khu 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, P cung cấp số liệu hàng hoá cần ghi trên hoá đơn là 4.010m^3 cát san lấp, Thủy A ghi nội dung trên hoá đơn số 0000084 trị giá hàng trên hóa đơn $399.797.000\text{đ}$, thuế GTGT $39.979.700\text{đ}$ tổng là $439.776.700\text{đ}$ và lập hợp đồng kinh tế 02 bên ký kết. Nguyễn Thị Pg ký tên Phó tổng giám đốc và bên người bán hàng rồi chuyển cho Thủy A đóng dấu công ty Sao Đỏ. P chuyển trực tiếp cho Pg tiền mua hoá đơn là $12\% = 47.975.640\text{đ}$ còn giá trị tiền hàng P chưa chuyển. Pg trả Thu $9\% = 35.945.640\text{đ}$ còn lại $3\% = 12.030.000\text{đ}$, Pg chia cho Thủy A $6.000.000\text{đ}$, Pg hưởng $6.030.000\text{đ}$. Số hàng hoá là cát san lấp ghi trên hoá đơn, P làm các thủ tục bán cho công ty TNHH thương mại vật liệu xây dựng dịch vụ vật tư thiết bị điện Việt Nam, có trụ sở tại Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, TP Hải Dương. P sử dụng hoá đơn số 0000069 để kê khai khấu trừ thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp tại chi cục thuế Khu vực Kim Môn tại kỳ kê khai thuế tháng 12-2020 được hoàn thuế GTGT là $10\% = 39.979.700\text{đ}$.

Các kết luận giám định thể hiện như sau:

- Tại kết luận giám định số 02 ngày 08-10-2021 của Cục thuế tỉnh Hải Dương kết luận: Công ty Minh Phúc sử dụng 3 số hóa đơn đầu vào của công ty cổ phần tập đoàn Sao Đỏ tương ứng với hàng hóa ghi không là $2.687.797.000\text{đ}$, tiền thuế GTGT $268.779.700\text{đ}$ sử dụng để kê khai thuế GTGT đầu vào, hợp thức hóa chi phí tính thuế TNDN cho công ty Minh Phúc là hành vi trốn thuế. Trong đó công ty Minh Phúc làm giảm số tiền thuế GTGT phải nộp dẫn đến trốn thuế là $268.779.700\text{đ}$, trốn thuế thu nhập doanh nghiệp là $335.131.580\text{đ}$, tổng số tiền công ty Minh Phúc đã trốn thuế là $603.911.280\text{đ}$.

- Kết luận giám định số 89/KLGD ngày 29-10-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Pg tại mục “Thủ trưởng đơn vị” trên 03 tài liệu (ký hiệu A1 -> A3) và mục “Người bán hàng” trên tài liệu (ký hiệu A2) với chữ ký của Nguyễn Thị Pg trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2 -> M5) là do cùng một người ký. Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Pg tại mục “Người bán hàng” trên tài liệu (ký hiệu A3) không đồng dạng với chữ ký của Nguyễn Thị Pg trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2 -> M5) nên không tiến hành giám định. Hình dấu tròn mang tên “Công ty cổ

phần tập đoàn Sao Đỏ” trên 03 Hóa đơn giá trị gia tăng (ký hiệu A1 -> A3) với hình dấu tròn cùng tên trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) là do cùng một con dấu đóng.

- Kết luận giám định số 158 ngày 3-7-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chữ ký tên Lê Quang P trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1->A4, A7->A10, A12->A16) với chữ ký của Lê Quang P trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1->M5) là do cùng một người ký. Chữ ký hình dấu đứng tên Lê Quang P trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A5, 46, A11) không tiến hành giám định do không có tài liệu mẫu so sánh. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Lê Hoa Minh Hà trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1->A11) với chữ ký của Lê Hoa Minh Hà trên các mẫu so sánh (ký hiệu M9->M11) có phải cùng một người ký ra hay không. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Ninh Thị Mỹ trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1->A6) với chữ ký của Ninh Thị Mỹ trên các mẫu so sánh (ký hiệu M6->M8) có phải cùng một người ký hay không. Chữ ký hình dấu đứng tên Nguyễn Thị Pg trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2->A4) không tiến hành giám định do không có mẫu so sánh. Hình dấu tròn có nội dung “Công ty TNHH thương mại vật liệu xây dựng Minh Phúc” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A5, A6, A11) với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh (ký hiệu M16->M19) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Kết luận giám định Pháp y tâm thần số 346/KLGĐ, ngày 04-10-2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Quang P không bị bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị cáo Lê Quang P bị bệnh mất trí trong căn bệnh Alzheimer khởi phát muộn, bệnh ở mức độ nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F00.1, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Quang P tự nguyện giao nộp số tiền 79.400.000đ khắc phục hậu quả. Vũ Thủy A nộp số tiền 40.000.000đ, Nguyễn Thị Pg nộp số tiền 41.876.000đ do phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 20-8-2024 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Lê Quang P về tội “Trốn thuế” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Pg, Vũ Thủy A về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Người bào chữa cho bị cáo P trình bày: Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Lê Quang P về tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Quang P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và nhận thức đó là việc làm trái pháp luật, thái độ đó thể hiện bị cáo ăn năn, hối cải và mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật để sửa chữa lỗi lầm. Tại thời điểm xét xử bị cáo P là

người đủ 70 tuổi nên đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo hiện tại bị cáo bị bệnh mất trí trong căn bệnh Alzheimer khởi phát muộn, bệnh ở mức độ nhẹ hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo không có tài sản, không có chỗ ở có nhiều đóng góp cho địa phương, có công với cách mạng. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng **khoản 2 Điều 200; Điều 38; điểm s, q, v, x, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự**. Xử phạt bị cáo Lê Quang P 12 tháng tù cho hưởng án treo, miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Thủy A trình bày: Nhất trí với nội dung truy tố của cáo trạng. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét đến ý thức chủ quan và vai trò đồng phạm thứ yếu của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng **khoản 1 Điều 203; Điều 35; Điều 17; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự**, xử phạt tiền đối với bị cáo Thủy A, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quang P phạm tội “*Trốn thuế*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Pg, Vũ Thủy A phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 200; Điều 38; điểm b, s, q, v, x, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang P từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 203, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Pg từ 12 đến 15 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 287/2024/HS-ST ngày 16-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án ngày 27-2-2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 203, Điều 17, Điều 32, Điều 35, Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thủy A số tiền từ 120.000.000đ đến 150.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo P. **Áp dụng** khoản 3 Điều 203 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Pg từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

Biện pháp tư pháp: **Áp dụng** điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ nhà nước

tổng số tiền 161.276.000 đồng các bị cáo giao nộp, trong đó của bị cáo Vũ Thủy A số tiền 40.000.000đ, Nguyễn Thị Pg số tiền 41.876.000đ, Lê Quang P số tiền 79.400.000 đồng. Truy thu của bị cáo Lê Quang P số tiền 544.511.280 sung quỹ nhà nước

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Pg, Vũ Thủy A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí cho bị cáo Lê Quang P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, điều tra viên, viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ ngày 22-11-2019 đến ngày 31-12-2020 bị cáo Lê Quang P là Giám đốc công ty TNHH TM VLXD Minh Phúc đã có hành vi mua 03 hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo, nội dung hóa đơn đều là cát san lấp (cụ thể: Hóa đơn số 0000022 ngày 22-11-2019 trị giá hàng hóa ghi trên hóa đơn là 294.000.000đ, thuế GTGT là 29.400.000đ; hóa đơn số 0000069 ngày 23-11-2020 trị giá hàng hóa ghi trên hóa đơn 1.994.000.000đ, thuế GTGT 199.400.000đ; hóa đơn số 0000084 ngày 31-12-2020 trị giá hàng trên hóa đơn 399.797.000đ, thuế GTGT 39.979.700đ. Tổng số tiền trên 03 hoá đơn là 2.687.797.000đ, tiền thuế GTGT là 268.779.700đ) của công ty cổ phần Sao Đỏ (do Vũ Thủy A làm chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc Công ty, Nguyễn Thị Pg làm Phó Tổng Giám đốc) nhằm mục đích hợp pháp hóa hàng hóa đầu vào đối với số hàng hóa cát san lấp mà P đã mua trôi nổi trên thị trường, kê khai khấu trừ thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty TNHH TM VLXD Minh Phúc tại Chi cục thuế khu vực Kim Môn. Pg và Thủy A đã thu lợi bất chính số tiền 81.876.000đ, trong đó Thủy A thu lợi số tiền 40.000.000đ, Pg thu lợi số tiền 41.876.000đ.

Lê Quang P đã sử dụng 03 hoá đơn không hợp pháp trên để kê khai, quyết toán thuế trong kỳ tính thuế năm 2019, 2020 tại Chi cục thuế khu vực Kim Môn, kê khai thuế GTGT đầu vào, hợp thức hóa chi phí tính thuế TNDN cho công ty Minh Phúc để hưởng lợi cá nhân làm giảm số tiền thuế GTGT phải nộp dẫn đến

trốn thuế là 268.779.700đ, trốn thuế thu nhập doanh nghiệp là 335.131.580đ, tổng số tiền trốn thuế là 603.911.280đ.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế trong việc quản lý thu thuế, nộp ngân sách và quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Lê Quang P đã cấu thành tội “*Trốn thuế*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Pg, Vũ Thủy A đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Lê Quang P phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Pg và bị cáo Vũ Thủy A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cả ba bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Quang P năm 1987 được Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; tham gia đơn vị 674 Quân giải phóng miền trung trung bộ năm 1974 được công nhận Chiến sỹ thi đua cơ sở; năm 1975 được công nhận Dũng sỹ quyết thắng cấp 3 và năm 1974 tặng giấy khen, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, v, x khoản 1 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có nhiều đóng góp phục vụ xây dựng quê hương, tham gia ủng hộ chống dịch Covid, đóng góp quỹ người nghèo, làm đường...nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Chấp nhận quan điểm đề xuất của người bào chữa cho bị cáo P tại thời điểm xét xử bị cáo đủ 70 tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Pg và bị cáo Vũ Thủy A trong giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử đã tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính từ việc mua bán hóa đơn nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Thủy A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P, bị cáo Pg có nhân thân xấu, bị cáo Thủy A có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Trong vụ án mua bán trái phép hóa đơn bị cáo Nguyễn Thị Pg và bị cáo Vũ Thủy A đồng phạm. Trong đó bị cáo Pg là người đề xuất và thực hiện các giao dịch để mua bán trái phép hóa đơn GTGT nên giữ vai trò chính, bị cáo Vũ Thủy A là người thực hành trong đồng phạm. Bị cáo Lê Quang P chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội Trốn thuế.

Bị cáo Nguyễn Thị Pg hiện đang chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 287/2024/HS-ST ngày 16-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên cần được áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án.

[5] Từ những phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Thị Pg ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt biết chấp hành pháp luật; đối với bị cáo Vũ Thủy A có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính đầy đủ, có thái độ ăn năn hối cải nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định khoản 3 Điều 203 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Pg để tăng thêm tính răn đe, phòng ngừa, đối với bị cáo Thủy A do Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Quang P xét hoàn cảnh kinh tế, điều kiện sức khỏe không có tài sản, không có chỗ ở, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo P.

[6] Về khoản tiền thu lợi bất chính: Cần truy thu và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Lê Quang P thực hiện hành vi trốn thuế tổng số tiền 603.911.280đ được trừ đi số tiền 79.400.000đ bị cáo đã tự nguyện giao nộp còn phải truy thu số tiền 524.511.280đ; đối với số tiền 81.876.000đ thu lợi bất chính từ việc mua, bán hóa đơn của bị cáo Nguyễn Thị Pg và Vũ Thủy A cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Trần Thị Ngọc Hường là cô đồng, thành viên HĐQT của công ty cổ phần tập đoàn Sao Đỏ không biết, không tham gia vào việc mua bán trái phép hóa đơn với Vũ Thủy A và Nguyễn Thị Pg, không được hưởng lợi từ việc Vũ Thủy A, Nguyễn Thị Pg bán trái phép hóa đơn. Vũ Thủy A có lần nhờ Hường

đi rút tiền mặt từ tài khoản công ty cho Vũ Thủy A, Trần Thị Ngọc Hương chỉ biết đó là tiền của công ty cổ phần tập đoàn Sao Đỏ, không biết tiền đó để hợp thức việc mua bán trái phép hóa đơn. Do đó không có cơ sở xem xét xử lý đối với Trần Thị Ngọc Hương.

Đối với Hoàng Hồng Hà là cổ đông, thành viên HĐQT của công ty cổ phần tập đoàn Sao Đỏ không biết, không tham gia vào việc mua bán trái phép hóa đơn với Vũ Thủy A và Nguyễn Thị Pg, không được hưởng lợi từ việc Vũ Thủy A, Nguyễn Thị Pg bán trái phép hóa đơn, do đó không xem xét xử lý.

Đối với Mai Thị Phương được thuê để đi thực hiện việc rút tiền ngân hàng của công ty cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Hòa Bình, là đi làm thêm, Phương không biết việc rút tiền trên là để hợp thức việc mua bán hóa đơn do đó không xem xét xử lý.

Đối với Lê Hoa Minh Hà được Lê Quang P là bố để nhờ đứng tên kế toán công ty, ký các giấy tờ ngân hàng và thực hiện các giao dịch ngân hàng, Hà không tham gia vào hoạt động sản xuất của công ty, không biết việc Lê Quang P mua hóa đơn giá trị gia tăng khống của Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Đỏ để trốn thuế nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Tuấn và Phạm Văn Tâm đứng tên giám đốc công ty cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Hòa Bình và Công ty TNHH TM DV XD Nam Ánh Dương. Quá trình xác minh không có căn cứ, tài liệu xác định Nguyễn Văn Tuấn và Phạm Văn Tâm vi phạm pháp luật nên không xem xét xử lý.

Đối với người tên là Thu đã giúp Pg hợp thức hoá hàng hoá ghi trên hoá đơn của công ty Sao Đỏ để bán trái phép hóa đơn cho Lê Quang P. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của Thu do vậy không có căn cứ xử lý.

Đối với Đồng Thị Anh được bị cáo Nguyễn Thị Pg và Vũ Thủy A nhờ ký tên tại mục người bán hàng trên tờ hóa đơn số 22 ngày 22-11-2019 của công ty cổ phần Tập đoàn Sao Đỏ. Tài liệu điều tra xác định khi đến thử việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao đỏ, Đồng Thị Anh được Thủy A và Pg nhờ ký tên trên mục người bán hàng của tờ hóa đơn. Đồng Thị Anh không biết việc ký trên hóa đơn trên để giúp Vũ Thủy A và Nguyễn Thị Pg thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn, không được hưởng lợi từ việc ký trên tờ hóa đơn trên nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người phụ nữ tên Huệ làm hồ sơ thuế cho Lê Quang P: Huệ không là nhân viên Công ty Minh phúc, được Công ty Minh Phúc thuê theo vụ việc để lập chứng từ kế toán, nộp báo cáo, tờ khai thuế GTGT, nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn của công ty Minh Phúc. Bị cáo P khai biết Huệ trên mạng, không biết Huệ ở đâu. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của Huệ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bị cáo Lê Quang P là Giám đốc công ty TNHH TM VLXD Minh Phúc đã có hành vi mua 03 hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo, nội dung hóa đơn đều là cát san lấp nhằm mục đích hợp pháp hóa hàng hóa đầu vào

đối với số hàng hóa cát san lấp mà P đã mua trôi nổi trên thị trường, kê khai khấu trừ thuế GTGT và thuế TND của công ty TNHH TM VLXD Minh Phúc tại Chi cục thuế khu vực Kim Môn. Hành vi của bị cáo P đã gây hậu quả làm giảm số tiền thuế GTGT phải nộp của công ty TNHH TM VLXD Minh Phúc dẫn đến trốn thuế GTGT là 268.779.700đ, trốn thuế TNDN là 335.131.580đ (tổng số tiền trốn thuế là 603.911.280 đồng). Do vậy có thể thấy, hành vi của Lê Quang P có dấu hiệu phạm thêm tội Mua bán trái phép hóa đơn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự. Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố tại văn bản số 06/VKS ngày 24-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

Đối với pháp nhân thương mại: Công ty TNHH TM VLXD Minh Phúc do bị cáo Lê Quang P là đại diện theo pháp luật, trực tiếp giao dịch mua bán hàng hóa, kê khai thuế để giảm thuế GTGT và thuế TNDN cho công ty TNHH TM VLXD Minh Phúc mục đích tư lợi cá nhân. Căn cứ quy định tại Điều 75 của Bộ luật hình sự, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hải Dương không xem xét, xử lý là phù hợp. Việc bị cáo Nguyễn Thị Pg và Vũ Thủy A bán trái phép hóa đơn của Công ty cổ phần tập đoàn Sao Đỏ cho bị cáo Lê Quang P, các cổ đông của Công ty cổ phần tập đoàn Sao Đỏ là Hoàng Hồng Hà và Trần Thị Ngọc Hường không biết, không tham gia cùng; số tiền thu lợi từ việc bán trái phép hóa đơn không nộp vào quỹ công ty để hạch toán thuế TNDN. Ngày 19-7-2021 Chi cục thuế thành phố Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6262/QĐ-XPVPHC đối với hành vi công ty cổ phần tập đoàn Sao Đỏ Sử dụng hóa đơn không để kê khai thuế GTGT tăng đầu vào và sử dụng hóa đơn không để bán ra, công ty cổ phần tập đoàn Sao Đỏ đã thực hiện Quyết định xử phạt trên. Do vậy không xem xét trách nhiệm đối với pháp nhân thương mại Công ty cổ phần tập đoàn Sao Đỏ.

Đối với kiến nghị của Chi cục thuế khu vực Kim Môn về việc công ty TNHH TM VLXD Minh Phúc sử dụng hóa đơn đầu vào của các Công ty có dấu hiệu rủi ro về thuế, hóa đơn và các đơn vị công ty TNHH TM VLXD Minh Phúc bán hàng hóa trong hai năm 2019, 2020. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Lê Quang P và các cá nhân khác có liên quan. Cơ quan điều tra đã tách các hành vi trên vào tin tội phạm giải quyết nguồn tin và tội phạm để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo Lê Quang P là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Pg và Vũ Thủy A phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 200, điểm b, s, q, v, x, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Quang P phạm tội “*Trốn thuế*”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang P 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Pg và bị cáo Vũ Thủy A phạm tội “*Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 203, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Pg 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 287/2024/HS-ST ngày 16-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-8-2023 đến ngày 22-9-2023, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án 27-02-2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 203, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 35, Điều 17 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thủy A số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng chẵn) nộp ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 203 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Nguyễn Thị Pg 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Quang P.

Về số tiền thu lời bất chính: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền 109.400.000đ của các bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại giai đoạn điều tra (theo Giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam ngày 25-12-2024 của công an thị xã Kinh Môn); tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000.000đ (do người nhà bị cáo P nộp thay bị cáo P) tại Biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/23 số 0001386 ngày 19-12-2024 của chi cục thi hành án thị xã Kinh Môn Biên; tịch thu số tiền 1.876.000đ (do người nhà bị cáo Pg nộp thay cho bị cáo Pg) tại biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/23 số 0001421 ngày 11-3-2025 của Chi cục thi hành án thị xã Kinh Môn; truy thu của bị cáo Lê Quang P số tiền 524.511.280đ sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, điểm a khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Vũ Thủy A và Nguyễn Thị Pg mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Quang P.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận nghiệp vụ CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương ;
- Chi cục THA dân sự TX Kinh Môn ;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng